

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2023

“V/v Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Th.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ch;

2. Ông Lê Quang Th.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Q – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu B – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 3, xã Hải Yang, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Văn X, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn 03, xã Hải Yang, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 03 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Vũ Văn X chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải Yang, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 02/3/1999, bà và ông X chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống đến năm 2015 bà và ông X thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và cãi vã, ông X thường hay uống rượu say xỉn, đánh đập bà rất nhiều lần, nghĩ vì các con nên bà cố chịu đựng nhưng không được, ông X không sửa đổi. Do mâu thuẫn căng thẳng bà và ông X đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà xét thấy cuộc

sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Vũ Văn X.

Về con chung: Bà và ông Vũ Văn X có 03 con chung là Vũ Thanh Tùng, sinh ngày 06/9/1999; Vũ Thị Linh Linh, sinh ngày 04/02/2001 và Vũ Thị Bảo Châu, sinh ngày 01/9/2003. Hiện 03 con chung đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Vũ Văn X tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Văn X vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án ông X trình bày:**

Về hôn nhân: Ông công nhận lời khai của bà Trần Thị Đ về quá trình kết hôn, chung sống và có con chung như bà Đ trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần cãi cọ nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng công nợ quá nhiều nên vợ chồng thường cãi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng ông và bà Đ đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay bà Đ yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì chưa thỏa thuận xong về phần tài sản chung và nợ chung và ông yêu cầu Tòa án cho thời hạn là 10 ngày kể từ ngày 06/3/2023 ông sẽ làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Nếu trong thời gian 10 ngày kể từ ngày 06/3/2023 ông không làm đơn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông không đồng ý với ý kiến bà Đ trình bày về việc ông đánh đập bà Đ. Đề nghị bà Đ cung cấp chứng cứ về việc trên.

Ngoài ra, ông bổ sung trong Giấy trích lục kết hôn do bà Đ cung cấp thì họ tên của ông bị sai cụ thể họ tên đầy đủ của ông là Vũ Văn X nhưng trong trích lục kết hôn là Vũ Thanh X và bà Đ sinh năm 1980 nhưng trong giấy kết hôn là năm 1981. Nên ông đề nghị Tòa án xác minh tại tư pháp cho phù hợp với hồ sơ.

Về con chung: ông và bà Đ có 03 con chung là Vũ Thanh Tùng, sinh ngày 06/9/1999; Vũ Thị Linh Linh, sinh ngày 04/02/2022 và Vũ Thị Bảo Châu, sinh ngày 01/9/2003. Hiện 03 con chung đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vì ông chưa thỏa thuận xong về phần tài sản chung và nợ chung nên yêu cầu Tòa án cho thời hạn là 10 ngày kể từ ngày 06/3/2023 ông sẽ làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Nếu trong thời gian 10 ngày kể từ ngày 06/3/2023 ông không làm đơn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án; Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Về án phí: Bà Đ phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Vũ Văn X. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn là ông Vũ Văn X có nơi cư trú tại thôn 03, xã Hải Yang, huyện Đ, tỉnh G. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị Đ và ông Vũ Văn X chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải Yang, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 02/3/1999, bà và ông X chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình chung sống, bà Đ và ông X đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm sống và cãi vã, ông X thường hay uống rượu say xỉn, đánh đập bà rất nhiều lần, nghĩ vì các con nên bà cố chịu đựng nhưng không được, ông X không sửa chữa chứng nào tật nấy cho đến năm 2020 bà đã sống ly thân mỗi người một nơi nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Vũ Văn X.

[3] Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Đ và ông Vũ Văn X là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng cãi vã. Do mâu thuẫn căng thẳng, năm 2020 bà Đ và ông X đã sống ly thân cho đến nay, hiện nay bà Đ không còn yêu thương ông X. Hơn nữa, khi mâu thuẫn, bất đồng xảy ra thì không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Tòa án cũng đã triệu tập bà Đ và ông X để tiến hành hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ và để giải quyết vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án ông X không đồng ý ly hôn nhưng ông X vẫn cương quyết ly hôn với ông X. Tòa án cũng đã triệu tập ông X để bà Đ và ông X tự hòa giải với nhau về

việc giải quyết vụ án nhưng ông X không đến Tòa án để tham phiên tòa. Như vậy, ông X đã không còn yêu thương và không quan tâm đến tình cảm vợ chồng cũng như việc xây dựng, hàn gắn tổ ấm gia đình. Ông X không đưa ra được biện pháp để hàn gắn xây dựng lại hạnh phúc gia đình.

Xét về Giấy trích lục kết hôn do bà Đ cung cấp thì họ tên của ông X bị sai cụ thể họ tên của ông X là Vũ Văn X nhưng trong trích lục kết hôn là Vũ Thanh X và bà Đ sinh năm 1980 nhưng trong giấy kết hôn là năm 1981. Nên ông X đề nghị Tòa án xác minh cho phù hợp với hồ sơ thì:

Tại biên bản xác minh ngày 17/3/2023 tại UBND xã Hải Yang, huyện Đ, tỉnh G thể hiện: Theo Giấy trích lục kết hôn số 42/TLKH-BS ngày 22/3/2022 của UBND xã Hải Yang có tên ông Vũ Thanh X, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1981 và trong xác nhận thông tin nơi cư trú của Công an xã Hải Yang thì ông Vũ Thanh X, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1981 và ông Vũ Văn X, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1980 là một người. Hiện Bà Đ và ông X vẫn còn sinh sống tại thôn 3, xã Hải Yang, huyện Đ, tỉnh G. Địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Đ và ông X vì không thấy báo với chính quyền địa phương khi có mâu thuẫn xảy ra.

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Đ và ông X có 3 con chung tên là Vũ Thanh Tùng, sinh ngày 06/9/1999; Vũ Thị Linh Linh, sinh ngày 04/02/2022 và Vũ Thị Bảo Châu, sinh ngày 01/9/2003. Hiện cả 03 con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Trần Thị Đ không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/3/2023 ông X yêu cầu Tòa án cho ông thời gian 10 ngày kể từ ngày 06/5/2023 để ông làm đơn yêu cầu phản tố về phần chia tài sản chung và nợ chung, nếu quá thời hạn ông X không làm đơn thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ vụ án thể hiện đã quá thời gian nhưng ông X không có đơn yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập về tài sản chung và nghĩa vụ chung giữa bà Đ và ông X trong vụ án này. Trường hợp ông X có yêu cầu thì được quyền làm đơn khởi kiện vụ án độc lập.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Đ là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 264, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ với ông Vũ Văn X.

1. Cho Bà Trần Thị Đ được ly hôn ông Vũ Văn X.

2. Án phí: Bà Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0009821 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Bị đơn anh Vũ Văn X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Yang, tỉnh G (số 07, ngày 02/3/1999).
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Th